

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 602023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Phương D, sinh năm 1945

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1949

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Phương D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị G tự nguyện tìm hiểu và chung sống thực tế với nhau từ năm 1981, đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 135, quyển số 01 ngày 17 tháng 5 năm 2000.

Quá trình chung sống bình thường cho đến năm 2021 thì vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong việc quản lý tiền bạc thu chi dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà G.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phương D và bà Nguyễn Thị G có 01 con nuôi chung tên là Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1982, đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Phương D.

- Về con chung: Con chung giữa ông D và bà đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu Nguyễn Phương D (bản sao).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Phương D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với bà Nguyễn Thị G. Vì vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Phương D và bà Nguyễn Thị G tự nguyện tìm hiểu và chung sống thực tế với nhau từ năm 1981, đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 135, quyển số 01 ngày 17 tháng 5 năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông bà không thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, đã sống mỗi người một nơi từ năm 2021 đến nay mà không đưa ra được biện pháp để hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên

đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Phương D và bà Nguyễn Thị G có 01 con nuôi chung tên là Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1982, đã đủ 18 tuổi, ông, bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phương D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Phương D nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương D được ly hôn bà Nguyễn Thị G.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Phương D và bà Nguyễn Thị G có 01 con nuôi chung tên là Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1982, đã đủ 18 tuổi, ông, bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phương D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Phương D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật nên ông Nguyễn Phương D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- UBND P. Cam Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nhị Hồng